TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2017/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 20 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N – Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Đội 2 Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Phạm Văn H – Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Đội 2 Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị N - Sinh năm 1998; địa chỉ: Đội 2 Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và anh Phạm Văn H - Sinh năm 1993; địa chỉ: Đội 2 Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn H đều tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn H đều thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Việt T, sinh ngày 09/8/2015. Vợ chồng ly hôn chị N anh H thống nhất thỏa thuận giải quyết nuôi con chung cụ thể như sau: Chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi cháu Phạm Việt T sinh ngày 09/8/2015 (hiện chị N đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T); anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn H đều thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn H đều thống nhất thỏa thuận chị N nộp toàn bộ. Chị Vũ Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06165 ngày 24/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N (chị Vũ Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm); Hoàn trả chị N số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương